

Bản án số: 173/2022/HS-ST
Ngày: 15 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Dương Hải Long
+ Ông Nguyễn Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án thụ lý số 183/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2022/QĐXXST - HS ngày 31/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Vũ Phương T** (tên gọi khác: Nhi), sinh năm: 1991, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số M đường M1, Phường N, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Vinh, sinh năm: 1964 (đã chết) và bà: Vũ Thị P, sinh năm: 1961; chồng: Phạm Đặng Như Vững, sinh năm: 1992 (đã ly hôn); có 03 con, lớn nhất sinh năm: 2008, nhỏ nhất sinh năm: 2013; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 25/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- Người làm chứng: Bà Vũ Thị P, sinh năm: 1961. Địa chỉ: Số M đường M1, Phường N, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

- Người chứng kiến: Ông Huỳnh K, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Số M đường M1, Phường N, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt; người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ Phương T sử dụng ma túy tổng hợp loại Ketamine từ tháng 02/2022. Ngày 24/4/2022, T liên lạc với một nam thanh niên không rõ lai lịch hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy loại Ketamine thì người này đồng ý và hẹn T đến đầu đường Nguyễn Công Trứ, Phường 8 - Đà Lạt để giao dịch mua bán. Sau khi mua được ma túy, T đem về phòng ngủ trong nhà T đang ở tại số 12 Đa Minh, Phường 5- Đà Lạt. Tại đây, T lấy một ít ma túy ra sử dụng một mình, T cất giữ số ma túy còn lại trong 02 gói nylon vào ngăn tủ quần áo trong phòng ngủ. Khoảng 09 giờ 30 ngày 25/4/2022, bà Vũ Thị P là mẹ của T thấy T có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy và phát hiện trong ngăn tủ quần áo của T có 02 gói nylon chứa chất màu trắng nghi là ma túy nên tố giác với Công an Phường 5, thành phố Đà Lạt. Nhận được tố giác của bà P, Công an Phường 5 kết hợp cùng Công an thành phố Đà Lạt tiến hành kiểm tra căn nhà số 12 Đa Minh, Phường 5 - Đà Lạt. Khi vào phòng ngủ ở tầng trệt sát cửa ra vào, cơ quan công an phát hiện Nguyễn Vũ Phương T đang nằm trên giường, bà P chỉ chỗ phát hiện 02 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng cho cơ quan công an kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện 02 gói nylon màu trắng trong, dạng túi zip có đường chỉ màu đỏ, bên trong 02 túi nylon này chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy trong ngăn kéo tủ quần áo của T. Nguyễn Vũ Phương T thừa nhận đây là ma túy loại Ketamine, do T mua về để sử dụng (BL 50-69).

Tang vật được thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng trong dạng túi zip, miệng túi có đường chỉ màu đỏ, kích thước 04 x 08cm, bên trong chứa chất màu trắng nghi là ma túy;
- 01 gói nylon màu trắng trong dạng túi zip, miệng túi có đường chỉ màu đỏ, kích thước 03 x 03cm, bên trong chứa chất màu trắng nghi là ma túy;
- 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng bị cháy xém, thùng 02 lỗ, đây là công cụ T dùng vào việc sử dụng ma túy. (BL 16-24)

Kết luận giám định số 438/GĐ-PC09 ngày 29/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,7656g (*một phẩy bảy sáu năm sáu gam*), loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL 28).

Tại bản cáo trạng số 181/CT-VKSĐL ngày 19/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Phương T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vũ Phương T khai nhận, bản thân bị cáo có sử dụng ma túy nên có mua ma túy cất giữ để sử dụng. Vào khoảng 09 giờ 30 ngày 25/4/2022, tại nhà số 12 Đa Minh, Phường 5, Thành phố Đà Lạt, T bị Công an phát hiện bắt quả tang đang cất giữ 02 gói ma túy trong ngăn kéo tủ quần áo của T

đề sử dụng như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Phương T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Phương T từ 18 (*mười tám*) đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án đã qua giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bị cháy xém, thùng 02 lố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Vũ Phương T:* Là đối tượng sử dụng ma và đề có ma túy sử dụng, vào ngày 24/4/2022, T liên lạc với một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 3.000.000 đồng ma túy loại Ketamine đem về phòng ngủ trong nhà T đang ở tại số 12 Đa Minh, Phường 5, Thành phố Đà Lạt và lấy một ít ma túy ra sử dụng một mình. Số ma túy còn lại T bỏ trong 02 gói nylon cất giữ vào ngăn tủ quần áo trong phòng ngủ. Sáng ngày 25/4/2022, bà Vũ Thị P là mẹ của T thấy T có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy và phát hiện trong ngăn tủ quần áo của T có 02 gói nylon chứa chất màu trắng nghi là ma túy nên tố giác với Công an Phường 5, thành phố Đà Lạt. Công an Phường 5 kết hợp cùng Công an thành phố Đà Lạt tiến hành kiểm tra và phát hiện 02 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng trong ngăn kéo tủ quần áo của T tại nhà số 12 Đa Minh, Phường 5, Thành phố Đà Lạt. Nguyễn Vũ Phương T khai nhận 02 gói ma túy bị Công an bắt quả tang thu giữ là của T mua về cất giữ mục đích để sử dụng dần.

Tại Kết luận giám định số 438/GĐ-PC09 ngày 29/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 02 (*hai*) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7656g (*một phẩy bảy sáu năm sáu gam*), loại Ketamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Vũ Phương T là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Nguyễn Vũ Phương T không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa P mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Vũ Phương T phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 181/CT-VKSĐL ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Trong vụ án này còn có nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho T, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 02 gói tinh thể màu trắng, qua giám định xác định là chất ma túy, là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 tiền mệnh giá 2.000 đồng bị cháy xém, thùng 02 lố, là P tiện bị cáo sử dụng để sử dụng ma túy nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Phương T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Phương T 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2022.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01(một) phong bì niêm phong số: 438/2022-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ: Nguyễn Vũ Phương T - 1991; HKTT: 12 Đa Minh, Phường 5, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. QĐTC: 176/QĐ-ĐCSMT; 25/4/2022. Hoàn mẫu m = 1,5700g. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Lại Thanh Anh Toàn, Vũ Trần Y Vân và đóng dấu niêm phong hình tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 01(một) phong bì niêm phong số: 438/2022-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ: Nguyễn Vũ Phương T - 1991; HKTT: 12 Đa Minh, Phường 5, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. QĐTC: 176/QĐ-ĐCSMT; 25/4/2022. Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Lại Thanh Anh Toàn, Vũ Trần Y Vân và đóng dấu niêm phong hình tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01(một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, phần giữa bị cháy xém, thùng hai lỗ (được niêm phong vào một phong bì).

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 19/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ Phương T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

-

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền